

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2018/HSST
Ngày : 16/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Bà TRẦN THỊ NGỌC KIM

2/. Ông NGUYỄN MINH SƠN

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà CAO THỊ HỒNG PHƯỢNG - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 16 tháng 8 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2018/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/QĐ-HSST ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI TÂN D**, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1993. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã T, huyện D, Lâm Đồng. Chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện D, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Thợ sơn nước Trình độ học vấn: Lớp 4/12. Con ông: Bùi Đ (chết); Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1947. Hiện ở tại: Thôn H, xã T, huyện D, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 68/2010/HSST ngày 12/7/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2014. Bị bắt ngày 19/3/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Tân D là đối tượng sử dụng chất ma túy (Methamphetamine) từ tháng 3/2018, Trong thời gian sử dụng ma túy, D có quen một người tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại thành phố Đ, Lâm Đồng và thường được T cho sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ 30 ngày 18/3/2018, Tuấn nói với D: T sẽ đi về Thành phố Hồ Chí Minh, trước khi đi, T đưa cho D 04 gói nhỏ ma túy để D sử dụng dần. Sau khi nhận được số ma túy T đưa, D cất 03 gói trong số ma túy trên vào mặt sau gói thuốc lá Seven, còn 01 gói D bỏ vào trong túi quần Jean đang mặc với mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 15 giờ ngày 19/3/2018, khi D đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 49B1-607.12 đi trên đường T, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng thì bị Công an thành phố Đ, Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật gồm: 04 gói nilon bên trong chứa chất ở dạng tinh thể màu trắng, trong đó 03 gói được giấu ở mặt sau gói thuốc lá Seven D đã làm rơi xuống đường nơi D đang đứng và 01 gói Danh đang cất giữ trong túi quần Jean đang mặc.

. Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ của Bùi Tân D: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7; 01 nắp nhựa màu đỏ có gắn ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 49B1-607.12 và 539.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 563/GĐ – PC.54 ngày 21/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 04 gói nilon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,5306 gam là Methamphetamine, Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Tân D không thắc mắc hay khiếu nại gì đối với Kết luận của Cơ quan giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 03/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Bùi Tân D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Tân D khai nhận vào ngày 18/3/2018 bị cáo đã có hành vi nhận số ma túy gồm 04 gói nilon nhỏ là Methamphetamine của một đối tượng tên Tuấn, không rõ lai lịch, cho tại thành phố Đ, Lâm Đồng, sau đó tàng trữ để sử dụng và đến chiều ngày 19/3/2018, khi bị cáo đang tàng trữ số ma túy trên trong người thì bị Công an thành phố Đ, Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện, bắt giữ và thu giữ số ma túy trên với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Tân D đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 0,5306 gam Methamphetamine, là chất ma túy để sử dụng, có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Tân D từ 18 đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui

định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Tân D: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có Methamphetamine, một loại ma túy tổng hợp là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo nhận từ người khác cho và tàng trữ 0,5306 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản phạm tội quá tang, lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Tân D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm đối với bị cáo được qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng 0,5306 gam Methamphetamine. Không thuộc tình tiết định khung tăng nặng nào được qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo có tiền án về tội “Cướp tài sản” khi đang còn tuổi chưa thành niên, đã chấp hành xong hình phạt tù từ hơn 04 năm, căn cứ khoản 2 điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo đã được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét hiện không xác định được bị cáo có nguồn thu nhập gì từ việc Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng :

Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có:

+ Hai phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định, một nắp nhựa màu đỏ có gắn ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy;

+ Một điện thoại di động hiệu Samsung J7, vỏ màu xanh đen (đã qua sử dụng) thu giữ của Bùi Tân Danh và số tiền 539.000 (Năm trăm ba mươi chín ngàn) đồng là tài sản riêng của bị cáo, xét không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ Một xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 49B1-607.12 là xe bị cáo mượn của anh Vũ Duy H ở tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, Lâm Đồng để làm phương tiện đi lại nhưng quá trình điều tra chưa xác định được chính xác chủ xe nên Công an thành phố Đ, Lâm Đồng tiếp tục tạm giữ để điều tra, vì vậy không đề cập xử lý trong bản án này.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Bùi Tân D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] . Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 và điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Tân D 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2018.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: Hai phong bì đã niêm phong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định và 01 nắp nhựa màu đỏ có gắn ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Tân D 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, vỏ màu xanh đen (đã qua sử dụng) và 539.000 (Năm trăm ba mươi chín ngàn) đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ ngày 09/7/2018 và Biên lai thu tiền số AA 00212 ngày 09/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình